Mẫu số: **05/GTGT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

*(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động xây dựng, chuyển nhượng bất động sản tại địa bàn cấp tỉnh khác nơi đóng trụ sở chính)*

**[01]** Kỳ tính thuế: Tháng ... năm ... /Lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

|  |  |
| --- | --- |
| **[02]** Lần đầu: 🞏 | **[03]** Bổ sung lần thứ: … |

**[04] Tên người nộp thuế:**.....................................................................................................................................................................

**[05]** Mã số thuế:

**[06] Tên đại lý thuế (nếu có):**..............................................................................................................................................................

**[07]** Mã số thuế:

**[08]** Hợp đồng đại lý thuế: Số....................................................... ngày................................................................................................

**[09]** Địa chỉ nơi có hoạt động xây dựng, chuyển nhượng BĐS:

**[09a]** Phường/xã……….…..….… **[09b]** Quận/Huyện ……….…………… **[09c]** Tỉnh/Thành phố…………….………….

1. **Kê khai nghĩa vụ thuế:**

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hoạt động** | **Doanh thu chưa có thuế giá trị gia tăng**  **[21]** | **Tỷ lệ (%) thuế giá trị gia tăng**  **[22]** | **Thuế giá trị gia tăng phải nộp**  **[23]=[21]x[22]** |
| 1 | Hoạt động xây dựng |  |  |  |
| 2 | Hoạt động chuyển nhượng bất động sản |  |  |  |
| **Tổng cộng** | | **[24]=∑[21]** |  | **[25]=∑[23]** |

**II. Kê khai thông tin của hợp đồng xây dựng:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số hợp đồng** | **Ngày hợp đồng** | **Tên chủ đầu tư** | **Mã số thuế của chủ đầu tư (nếu có)** | **Địa chỉ nơi có công trình** | | | | **Tổng giá trị hợp đồng (chưa có thuế GTGT)** |
| **Số nhà, đường phố** | **Phường/xã** | **Quận/huyện** | **Tỉnh/TP** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  Họ và tên:.......  Chứng chỉ hành nghề số:....... | *..., ngày....... tháng....... năm.......*  **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  (*Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử*) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ghi chú:***

*- Chỉ tiêu [09]: Khai thông tin địa chỉ nơi có hoạt động xây dựng, chuyển nhượng bất động sản khác tỉnh với nơi người nộp thuế đóng trụ sở chính. Trường hợp có nhiều hoạt động đóng trên nhiều huyện nhưng cơ quan thuế quản lý các hoạt động này là Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế khu vực thì chọn 1 huyện trong các huyện nơi có hoạt động để kê khai vào chỉ tiêu này.*

*- Mục II: Người nộp thuế chỉ kê khai lần đầu khi hợp đồng được ký kết hoặc khai bổ sung, thay đổi khi phát sinh thay đổi hợp đồng, giá trị hợp đồng.*